

## **Phần 1 – Quyển 1**

### **Giới thiệu khái quát**

Nền Văn minh Phương Đông đã trải qua chí ít trên dưới 3000 – 5000 năm hình thành và phát triển, kinh qua cả một chặng đường Lịch sử bèn bĩ và lâu dài mà người Phương Đông Cổ đại đã tạo dựng cho mình một Nền tảng vững chắc khó có thể sánh được.

Không những vậy, nhiều Trường phái Học thuật của Phương Đông Cổ đại cũng lần lượt được ra đời. Các Trường phái Học thuật đã kế thừa và phát huy Nền tảng Khoa học Lý luận của Triết học Phương Đông để tạo ra những bước ngoặt mới trong từng thời đại của Lịch sử cũng như song song tồn tại và tương trợ cho nhau cùng đạt được những thành quả đáng trân trọng.

Triết học Phương Đông cũng đã từng được đúc kết từ vài nghìn năm trước Công Nguyên nên nó trở thành một Hệ thống Lý luận Triết học rất đồ sộ và uyên bác, tiêu biểu là các Học thuyết Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái. Bộ ba Học thuyết này chính là Nền tảng của toàn bộ Tư tưởng Triết học Phương Đông và cũng là Nền tảng cơ bản của tất cả các Học thuật Phương Đông Cổ đại.

Vì xuất phát từ một nguồn gốc và bắt đầu từ một Nền tảng chung cho nên các Học thuật Phương Đông Cổ đại gần như giống nhau, nếu không nghiên cứu kỹ thì khó mà phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa chúng. Ví dụ, khi nghiên cứu về Tứ Trụ và Kinh Dịch đều thấy rằng phần lớn các ‘Nguyên lý’ của Tứ Trụ và Kinh Dịch đều nhấn mạnh ba Học thuyết cơ bản của Triết học Phương Đông là Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái nên không hiểu được trọng tâm của Kinh Dịch hay Tứ Trụ đang muốn nói về điều gì... nếu không nghiên cứu kỹ

Chính vì thế, Công trình này nghiên cứu với ba mục đích gồm:

Làm rõ sự khác nhau và giống nhau giữa các Học thuật tiêu biểu của Phương Đông Cổ đại;

Nêu ra nét đặc trưng (trọng tâm) của mỗi Học thuật cũng như xu hướng phát triển và mục đích hướng tới của mỗi Học thuật;

Diễn đạt nội dung các Tư tưởng của các Học thuật Phương Đông Cổ đại bằng Tư duy Toán học cũng như bằng những Quan điểm Khoa học Hiện đại để minh chứng rằng các Học thuật Cổ đại Phương Đông rất có cơ sở Khoa học. Không những vậy, còn chứng minh được rằng Triết học Phương Đông cũng như các Học thuật Cơ đại của Phương Đông từng đạt được

những thành quả Khoa học vượt trước thời gian mà cho đến nay Khoa học Hiện đại vẫn còn đang ‘ngủ mê’.

Tựu trung lại, Công trình này thu tóm lại tất cả những Tư tưởng Khoa học tinh túy nhất của Phương Đông Cổ đại và phát triển thành những Tư duy mới cho Khoa học Hiện đại.

Công trình nghiên cứu này bắt đầu được nghiên cứu và biên soạn từ năm 1987 cho đến nay, trải qua 17 năm, đã đến giai đoạn hoàn thiện và trở thành một Học thuyết mới được gọi là Khoa học Hệ thống.

### **1./ Quan điểm**

Công trình nghiên cứu này được thực hiện trong suốt 17 năm qua với mục đích nghiên cứu hợp nhất hai nền Khoa học bao gồm Khoa học Hiện đại và Khoa học Phương Đông Cổ đại (Học thuật Phương Đông Cổ đại).

Để có thể làm được điều đó, các Tư tưởng của các Học thuật Phương Đông Cổ đại cũng như Triết học Phương Đông đều được Toán học hoá và được diễn đạt bằng các Cơ sở Lý luận của Khoa học Hiện đại.

### **2./ Phạm vi nghiên cứu**

Khoa học Cổ đại Phương Đông vốn dĩ là một Hệ thống Tư duy Khoa học rất thâm sâu và vô cùng uyên bác. Vì lẽ đó, Công trình nghiên cứu này cũng được thừa hưởng và lĩnh hội được đầy đủ những thành quả Vĩ đại của nó mà có thể bao quát được mọi lĩnh vực Khoa học từ những nghiên cứu về Vũ trụ học, Thiên văn học, Lý thuyết Hạt... và những lĩnh vực Khoa học liên quan về Xã hội cũng như con người...

Nói tóm lại, Công trình này xứng đáng là một Hệ thống Khoa học chung cho mọi Lĩnh vực Khoa học, vừa có tính Tư duy trừu tượng và biện chứng của Triết học nhưng cũng vừa có tính cụ thể của Khoa học Thực nghiệm và có tính chặt chẽ của Khoa học Lý thuyết.

Nó xứng đáng là Khoa học Hệ thống để trở thành Kim chỉ nam cũng như Lý thuyết chung cho mọi Lĩnh vực Khoa học có thể có trên Trái đất này.

### **3./ Phương pháp luận trong nghiên cứu**

Để có thể hợp nhất được hai Hệ thống Khoa học (Khoa học Hiện đại và Khoa học Cổ đại), Công trình này đã phải dày công nghiên cứu cả hai Nền Văn minh đó và đã phát hiện được những bí quyết cơ bản để hiểu được những Ý nghĩa Khoa học cũng như những Quy ước của Khoa học Cổ đại tương ứng với những ý nghĩa của Khoa học Hiện đại.

Trên thực tế, có thể chứng minh được rằng nền Khoa học Hiện đại được bắt nguồn từ Nền Văn minh Cổ đại của Phương Đông từ rất lâu nhưng

có rất nhiều Thuật ngữ của Khoa học Phương Đông không được dịch sang các ngôn ngữ Phương Tây một cách đúng nghĩa nên người Phương Tây không thể hiểu được toàn bộ ý nghĩa diễn đạt của nó và trở nên mơ hồ khó hiểu đối với người Phương Tây.



Biểu tượng của  
Thuyết Âm – Dương

Không những vậy, Tư duy của Phương Đông là Tượng hình và cũng có nghĩa là truyền đạt và nhận thức theo nguyên tắc Hình học Trực quan. Ví dụ, biểu tượng của Học thuyết Âm – Dương rất đơn giản chỉ là một Hệ được hợp bởi Nghi Âm và Nghi Dương được biểu thị giống như hai con cá (được gọi là các Âm – Dương) nhưng hàm ý diễn đạt của nó vô cùng thâm nho.

Sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng về các ý nghĩa diễn đạt theo phương pháp Hình học Trực quan của nó, Công trình này đã rút ra được 108 Nguyên lý và 108 Định luật cơ bản cho phép có thể áp dụng được cho Khoa học và Công nghệ Hiện đại.

#### 4./ Tư tưởng Triết học Phương Đông và Khoa học Hiện đại

Hoàn toàn có thể chứng minh rằng, Nền Văn minh Cổ đại Phương Đông dựa trên ba Nguyên lý Cơ bản gồm **Nguyên lý Lượng tử hoá**, **Nguyên lý Đối lập** và **Nguyên lý Phân rã** như sau:

- Nguyên lý Bán rã

Nhất thể



Lưỡng Nghi



Tứ Tượng



Bát Quái

Prototype



Bi – Opposite



Four Entities



Eight Evolution States

Có nghĩa là các Học thuật Cổ Đại Phương Đông từng cho rằng Vũ trụ đã được hình thành từ một Vật thể duy nhất ban đầu được gọi là Nhất Thể:

Từ Nhất Thể sẽ sinh ra Lưỡng Nghi thông qua Chu kỳ Bán rã thứ nhất để tạo ra một cặp có hai thể đối lập nhau được gọi là Lưỡng Nghi.

Sau đó, Lưỡng Nghi lại sinh ra Tứ Tượng qua Chu kỳ Bán rã thứ hai, Tứ Tượng gồm bốn thể đối lập nhau từng đôi một

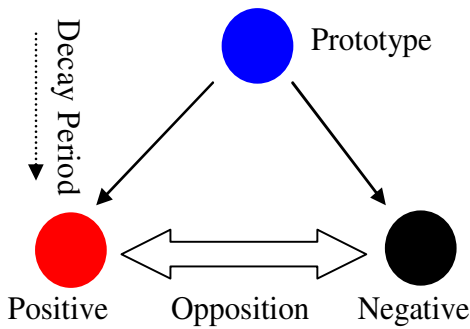
Cuối cùng, Tứ Tượng lại sinh ra Bát Quái thông qua Chu kỳ Bán rã thứ ba...

Thực ra, Vũ trụ luôn bán rã liên tục để tạo ra vô số thực thể trong Tự nhiên và Vũ trụ từ Bát Quái.

Như đã đề cập trên đây chính là Nguyên lý bán rã cũng như Nguyên lý Đối lập của Vũ trụ, theo Khoa học Đông Phương Cổ đại sẽ xảy ra đồng thời. Nhưng trên đây chỉ mới nói về Nguyên lý Bán rã, còn Nguyên lý Đối lập được xảy ra như thế nào?

• Nguyên lý Đối lập hay Thuyết Âm – Dương

Nguyên lý Đối lập theo Khoa học Phương Đông Cổ đại là một vấn đề rất lớn, chỉ có thể vắn tắt trình bày như dưới đây:



Đầu tiên, Nhất thể sinh ra lưỡng Nghi là một cặp có hai thể đối lập lẫn nhau.

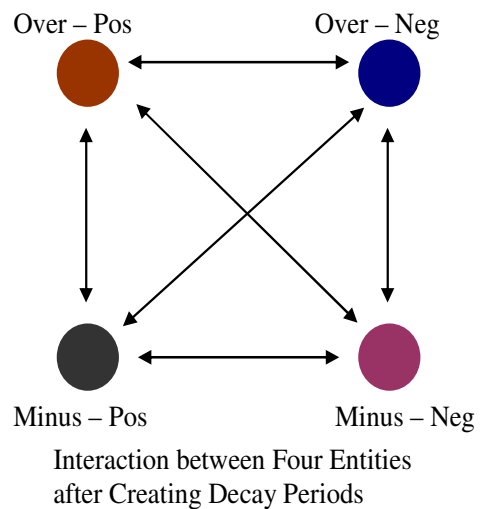
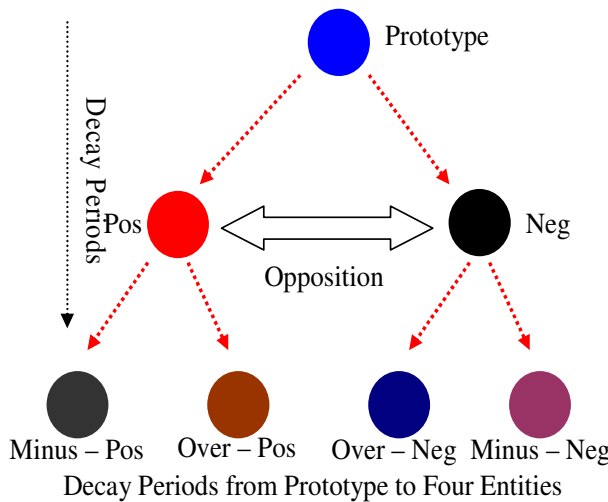
Tiếp theo, Tứ Tượng sẽ được sinh ra từ lưỡng Nghi và cũng tạo thành các cặp đối lập nhau theo từng đôi một.

Theo Khoa học Phương Đông Cổ đại, lưỡng Nghi bao gồm một thể được gọi là Dương P và một thể được gọi là Âm N nên có thể khai triển mối quan hệ của lưỡng Nghi bởi hệ thức toán học dưới đây:

$$P + N = 0$$

Tiếp theo, từ lưỡng Nghi sẽ sinh ra Tứ Tượng theo nguyên tắc là Nghi Âm sẽ sinh ra Thái Âm (Thái Âm có nghĩa là rất nhiều Âm, tức là trở thành thừa Âm và được qui ước là OverNeg hoặc là  $N\uparrow$ ) và Thiếu Âm (Thiếu Âm có nghĩa là rất ít Âm và được qui ước là MinusNeg hoặc là  $N\downarrow$ ) sao cho có thể thỏa mãn hệ thức dưới đây:

$$N = N\uparrow + N\downarrow = \text{OverNeg} + \text{MinusNeg}$$



Tương tự, Nghi Dương sẽ sinh ra một cặp gồm Thái Dương (Thái Dương có nghĩa là quá nhiều Dương và được qui ước là OverPos hoặc là  $P\uparrow$ ) và Thiếu Dương (Thiếu Dương có nghĩa là quá ít Dương và được qui ước là MinusPos hoặc là  $P\downarrow$ ) theo hệ thức dưới đây:

$$P = P\uparrow + P\downarrow = \text{OverPos} + \text{MinusPos}$$

Theo sự đề cập trên, Tứ Tượng bao gồm các cặp OverPositive (Thái Dương), MinusPositive (Thiếu Dương), OverNegative (Thái Âm) and MinusNegative (Thiếu Âm) nên Tổng giá trị của Tứ Tượng cũng đúng bằng Tổng giá trị của Lưỡng Nghi và đúng bằng Không.

Tương tự, Bát Quái cũng được sinh ra từ Tứ Tượng với qui luật Đối lập và được suy diễn bởi các hệ thức dưới đây:

$$\begin{aligned} N\uparrow &= N\uparrow\uparrow + \neg N \\ N\downarrow &= N\downarrow\downarrow + {}^+N \\ P\uparrow &= P\uparrow\uparrow + \neg P \\ P\downarrow &= P\downarrow\downarrow + {}^+P \end{aligned}$$

Thái Âm sẽ sinh ra một cặp gồm  $N\uparrow\uparrow$  (được gọi là Kh<n: Có giá trị Tuyệt đối lớn hơn giá trị Tuyệt đối của OverNeg) và  $\neg N$  (có giá trị Tuyệt đối bé hơn giá trị Tuyệt đối của OverNeg nhưng đối dấu với OverNeg nên trở thành Lão Dương và được gọi là OldPos);

Thiếu Âm cũng sinh ra một cặp gồm  $N\downarrow\downarrow$  (có giá trị Dương lớn hơn giá trị Tuyệt đối của MinusNeg và được gọi là Trung Dương hay là Middle Pos) và  ${}^+N$  (có giá trị Âm với trị Tuyệt đối bé hơn MinusNeg nên được gọi là Tiểu Âm Low Neg);

Thái Dương sẽ sinh ra cặp gồm  $P\uparrow\uparrow$  (được gọi là Cùn: Có giá trị Tuyệt đối lớn hơn OverPos) với  $\neg P$  (có giá trị Âm rất lớn nên trở thành Lão Âm hay là Old Neg);

Thiếu Dương MinusPos sẽ sinh ra cặp gồm  $N\downarrow\downarrow$  (có giá trị Âm với trị tuyệt đối lớn hơn MinusPos và được gọi là Trung Dương hay là Middle Neg) và  ${}^+P$  (có giá trị Dương bé hơn giá trị của tuyệt đối của MinusPos nên gọi là Tiểu Dương hay là Low Pos);

- **Nguyên lý Lượng tử hoá Vũ trụ**

Vũ trụ là một Tập hợp khổng lồ rất phức tạp (cần phải được **Lượng tử hoá** để có thể đơn giản hoá Vũ trụ) được sinh ra từ Nhất Thể bởi Nguyên lý Bán rã một cách liên tục nhờ đó mà các giá trị cũng như Khối lượng của Vũ trụ được tăng lên gấp đôi sau mỗi Chu kỳ Bán rã (**Thuyết Nhân đôi Vũ trụ**).

Sự phát triển của Vũ trụ và Tự nhiên có thể được diễn đạt bởi hệ thức dưới đây:

$$U = U + L - L$$

Trong đó, U: Giá trị ban đầu của Vũ trụ, L: Sai số Lượng tử và cũng là Giá trị Lượng tử Gia tăng của Vũ trụ.

Hệ thức trên cũng có thể được diễn đạt theo cách khác như dưới đây:

$$U = U \pm L = 0$$

Theo Nguyên lý Lượng tử, nếu Vũ trụ tăng lên thêm một lượng xác định L mà nó không làm thay đổi sự xác định các Giá trị Lượng tử của Vũ trụ thì giá trị của L không được phép vượt quá  $\frac{1}{2} U$  (giá trị ban đầu của Vũ trụ). Có nghĩa là Giá trị Lượng tử Gia tăng của Vũ trụ phải được xác định bởi hệ thức dưới đây:

$$\pm L \leq U/2$$

Khi đó, Vũ trụ có thể gia tăng giá trị của nó theo hệ thức dưới đây:

$$U = U + L = U + U/2$$

Ngược lại, Vũ trụ cũng có thể bị suy giảm giá trị của nó theo hệ thức dưới đây:

$$U = U - L = U - U/2$$

Như vậy, Vũ trụ sẽ được xác định bởi cặp giá trị gồm (U + L) được gọi là Thái Vũ trụ (OverU) và giá trị (U - L) được gọi là Thiếu Vũ trụ (MinusU) theo các hệ thức dưới đây:

$$\text{OverU} = U + L = U \uparrow;$$

$$\text{MinusU} = U - L = U \downarrow$$

**Chú ý:** Các từ Hán – Nôm (Hanan) được Triết học Phương Đông Cổ đại sử dụng rất phổ biến gồm:

**Thái:** Có nghĩa là thái quá hay vượt quá một ngưỡng nào đó. Khi vượt quá hoặc đạt đến một Ngưỡng xác định trên thì nó có thể đồng nghĩa với Cực đại theo khái niệm Toán học thuần túy. Vì vậy, Thái Vũ trụ hay Thái Lượng tử là khái niệm để chỉ sự gia tăng quá mức của Vũ trụ hoặc của Lượng tử.

Tương tự, Thái Cực là Cực có Giá trị gia tăng hơn so với mức bình thường và cũng đồng nghĩa với Cực đại của Toán học thuần túy.

**Thiếu:** Có nghĩa ít, thiếu hoặc dưới mức qui định. Vì vậy, Thiếu Vũ trụ hay Thiếu Lượng tử có nghĩa là Vũ trụ hoặc Lượng tử bị giảm xuống dưới mức qui định.

Tương tự, Thiếu cực là Cực có Giá trị dưới mức qui định và đồng nghĩa với Cực tiểu của Toán học thuần túy.

Vậy thì Giá trị Lượng tử Gia tăng của Vũ trụ ở đâu ra? Đó chính là từ những Nhiễu loạn của Vũ trụ.

Vũ trụ tự tương tác liên tục và tạo ra vô số các Nhiễu loạn mà có thể gây nên các Giá trị Sai số Lượng tử được xác định bởi  $\pm L \leq U/2$ .

Giả sử rằng Vũ trụ ban đầu có giá trị  $U \neq 0$ , nó tự tương tác và tạo ra giá trị mới  $L$  (được gọi là Nhiễu loạn Vũ trụ) làm cho Vũ trụ mất cân bằng so với sự cân bằng ban đầu của nó thì Vũ trụ phải sinh ra một giá trị khác đối lập với  $L$  để triệt tiêu giá trị  $L$  của Nhiễu loạn Vũ trụ. Sẽ có hai giả thuyết được lý giải theo trình tự dưới đây:

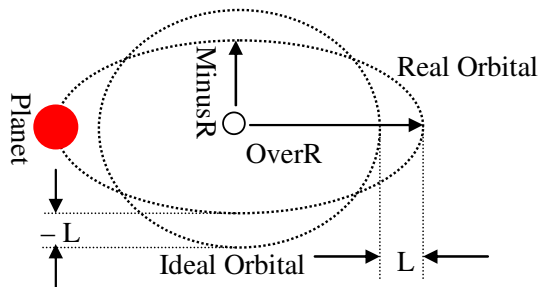
### ♣ Tự triệt tiêu

Giá trị  $L$  được sinh ra một cách tự nhiên thì nó cũng có thể được triệt tiêu một cách tự nhiên nhưng nó sẽ không bị triệt tiêu hoàn toàn mà luôn tồn tại một lượng dư vô cùng nhỏ  $\xi \approx 0$ .

### ♣ Tương tác để cân bằng

Nếu giá trị  $L$  được sinh ra trong Vũ trụ thì Vũ trụ phải lập tức sinh ra ngay một giá trị đối lập với nó là  $-L$  để loại trừ giá trị  $L$  sao cho Vũ trụ được cân bằng trở lại.

Trên thực tế giả thuyết này hoàn toàn đúng, ví dụ, sự chuyển động quay của các Thiên thể trong Vũ trụ theo một Quỹ đạo Lượng tử như sau:



Các Thiên thể không bao giờ quay trên một Quỹ đạo tròn đều (được gọi là Quỹ đạo Lý tưởng) mà luôn quay trên một Quỹ đạo Ellipsoid (được gọi là Quỹ đạo thực).

Với Quỹ đạo thực, Bán kính Quỹ đạo không phải là một

hằng số mà sẽ bị thay đổi thường xuyên với một lượng  $\pm L$  để tạo ra OverR và MinusR như mô tả ở hình trên.

Thêm vào đó, nhiều hiện tượng và tình huống Tự nhiên đều thay đổi thường xuyên một cách tương tự.

Tuy vậy, giá trị Thái của Lượng tử (Over of Quantum)  $+L$  và Thiếu của Lượng tử (Minus of Quantum)  $-L$  không cùng Giá trị Tuyệt đối mà luôn tồn tại một sai số giữa chúng là  $\xi \approx 0$  nên chúng không thể triệt tiêu nhau.

Đó chính là những nguyên tắc của **Lượng tử hoá Vũ trụ**.

Trên cơ sở đã được Lượng tử hoá, khái niệm Lượng tử sẽ được áp dụng thống nhất trong toàn bộ Công trình này để qui định các Giá trị của Vũ trụ đã được Lượng tử hoá.

Vì thế, khái niệm về Lượng tử ở đây có ý nghĩa khái quát rất rộng (Lượng tử toàn phần hay còn gọi là Lượng tử Phạm trù), không bị giới hạn

theo nghĩa hẹp của Lượng tử Vật lý như trong Vật lý Lý thuyết hay Cơ học Lượng tử từng quan niệm.

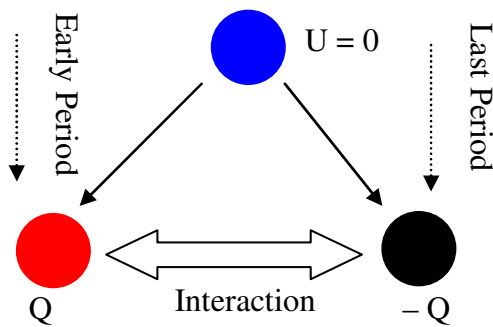
**5./ Giả thuyết mới về sự hình thành Vũ trụ**

Nhà Bác học nổi tiếng Thế giới Stephen Hawking từng đưa ra giả thuyết Vũ trụ Big – Bang và đã chứng minh rằng Vũ trụ được sinh ra từ một vụ nổ cực lớn...

Như đã đề cập, Khoa học Phương Đông Cổ đại lại chứng minh ngược lại rằng Vũ trụ được sinh ra do Quá trình Bán rã Lượng tử một cách liên tục và được giải thích như sau:

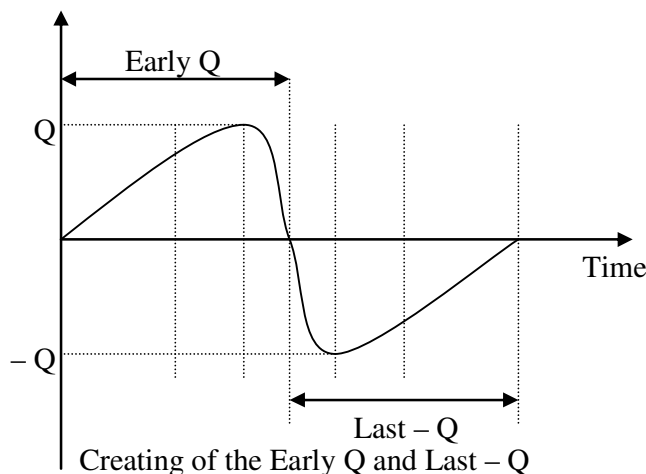
Giả sử rằng Giá trị của Vũ trụ ban đầu là  $U = 0$ , vì một lý do bất kỳ nào đó có thể sinh ra một Lượng tử bất kỳ  $Q \neq 0$  để làm cho Vũ trụ bị mất cân bằng thì Vũ trụ phải ‘ngay lập tức’ sinh ra một Lượng tử đối (được gọi là  $-Q$ ) đối lập với  $Q$  để có thể loại trừ được sự tồn tại của  $Q$ .

• Nguyên lý Lệnh Phase



Hãy bám sát theo sự trình bày trên, Lượng tử đối  $-Q$  được sinh ra, do sự mất cân bằng của  $Q$  gây ra, trên thực tế luôn chậm hơn so với sự xuất hiện của  $Q$  đã tạo ra Sai số giữa  $Q$  và  $-Q$ . Có nghĩa là  $Q$  và  $-Q$  không thể bằng nhau về Giá trị Tuyệt đối sao cho chúng không thể triệt tiêu nhau hoàn toàn mà thay vào đó là chúng phải cân bằng nhau trong trạng thái Tương đối.

Tại sao  $Q$  và  $-Q$  không thể triệt tiêu nhau? Đó là do nguyên nhân Lệnh Phase giữa  $Q$  và  $-Q$ .



Như đã trình bày, Vũ trụ không thể tạo ra đồng thời một lúc  $Q$  và  $-Q$ ,  $Q$  luôn được sinh ra trước và sau đó  $-Q$  mới được sinh ra sao cho sự Lệnh Phase có thể được mô tả bởi hình dưới đây:

Hình bên giải thích rằng giá trị của  $Q$  không được sinh ra một cách đột biến mà luôn được sinh ra một cách tăng dần và khi tăng trưởng đến Giới hạn Cực



điểm thì bắt đầu tác động để sinh ra  $-Q$ .

Khi đó,  $-Q$  được cho phép sinh ra tại thời điểm mà  $Q$  bắt đầu đạt cực đại và nó sẽ tác động để làm ngừng quá trình tăng trưởng của  $Q$  và làm giảm tổng Giá trị Tương đối của Vũ trụ một cách liên tục. Ngược lại, sự Lệch Phase giữa  $Q$  và  $-Q$  không cho phép triệt tiêu lẫn nhau giữa chúng mà chỉ có thể tạo ra sự cân bằng cho sự tồn tại của chúng.

Mặt khác, sự tồn tại của  $Q$  và  $-Q$  phải tuân theo Nguyên lý Loại trừ như dưới đây:

- Nguyên lý Loại trừ

$$P \oplus N = 0 \Leftrightarrow |P| = |N|$$

Nếu các giá trị khác nhau giữa  $P$  và  $N$  thì chúng không bao giờ loại trừ nhau:  $P$  và  $N$  luôn song tồn cùng nhau và tương tác lẫn nhau.

Trên thực tế, Vũ trụ luôn tạo ra vô số Thực thể đối lập nhau nhưng giá trị của chúng khác nhau. Nếu có các cặp bằng nhau về giá trị nhưng đối lập nhau thì chúng sẽ loại trừ nhau, ví dụ, cặp được tạo bởi Electron  $e$  và Phản hạt của nó là Positron  $^+e$  sẽ tạo ra Phản ứng Huỷ cặp để phá huỷ chúng và sinh ra năng lượng Photon.

- Nguyên lý Tương tác

Khi cặp được tạo bởi  $P$  và  $N$  được sinh ra và tồn tại, cả hai sẽ tương tác lẫn nhau để tạo sự cân bằng tương đối sao cho sự tương tác giữa chúng thường xuyên tạo ra vô số Nhiễu loạn để tạo ra các Sai số Lượng tử  $E$  (*Sai số được Lượng tử hoá*) như hệ thức dưới đây:

$$P \oplus N = E$$

Nếu Sai số Lượng tử  $E$  được tồn tại thì một Sai số đối lập với  $E$  cũng sẽ được sinh ra như dưới đây:

$$P \oplus N = E;$$

$$N \oplus P = -E$$

$$\text{Trong đó, } E \leq P/2, \quad |-E| \leq |N/2|$$

Sai số  $E$  được Lượng tử hoá theo Giá trị của  $P$  hoặc  $N$  (*nên được gọi là Sai số Lượng tử*) sẽ xác định nên Mức Tương tác, nếu Sai số Lượng tử giữa  $P$  và  $N$  càng lớn thì Tương tác giữa chúng càng mạnh.

Điều đó cho phép giải thích tại sao hoặc là cùng các Proton hoặc là cùng các Electron thì chúng dễ dàng hợp nhất thành một hệ (dễ gần nhau với khoảng cách ngắn hơn) so với khoảng cách giữa Proton và Electron mặc dù Lực Coulomb giữa các điện tích cùng dấu rất mạnh. Khoa học Hiện đại không thể lý giải được điều này.

Tương tự, trong Vũ trụ và Tự nhiên, hai Thực thể hoặc Thiên thể có cùng giá trị luôn dễ dàng sát nhập (hợp nhất) thành một hệ dễ dàng hơn so với hai Thực thể hoặc Thiên thể khác giá trị nhau.



Hình trên minh họa sự tương tác giữa hai Thực thể xảy ra phổ biến trong Tự nhiên và Vũ trụ.

• Nguyên lý Bán cộng

Do sự tương tác giữa các Lượng tử trong Vũ trụ mà Sai số Lượng tử sẽ được sinh ra liên tục và sẽ được tồn tại trong Vũ trụ (dưới dạng Năng lượng Tương tác) nhờ sự khác nhau về giá trị giữa các Cặp Sai số Lượng tử. Các Cặp Sai số Lượng tử tồn tại như thế nào?

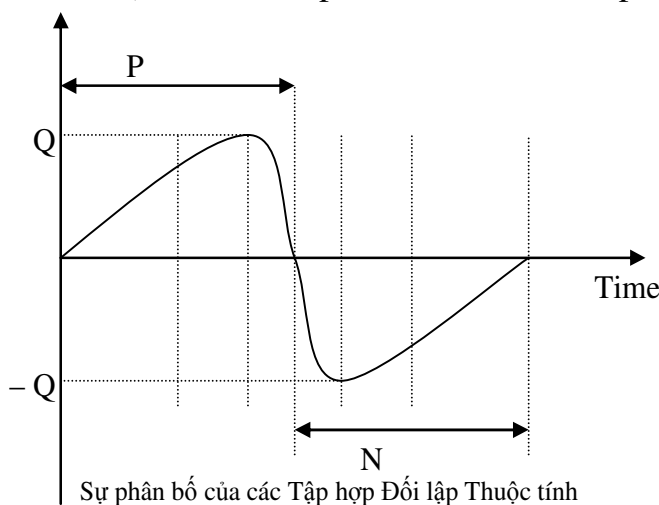
Các Cặp được tạo bởi các Sai số Lượng tử có tính đối lập nhau sẽ tạo thành các Tập hợp con của Vũ trụ (Vũ trụ được tạo bởi hai Tập lớn gồm Tập P và Tập N) theo Nguyên lý Bán cộng như dưới đây:

$$P = \sum_1^n P_i ;$$

$$N = \sum_1^n N_i$$

Trong đó,  $P_i$  là Sai số Lượng tử  $E_i$ ;  $N_i$  là Sai số Lượng tử  $-E_i$ .

Điều đó có nghĩa là các Lượng tử có Thuộc tính đồng dạng (giống nhau) sẽ được hợp nhất thành một Tập hợp Đồng nhất và tạo thành hai Tập hợp lớn đối lập lẫn nhau, được mô tả bởi đồ thị dưới đây.



Thêm vào đó, nguyên lý này có thể được chứng minh bởi Cấu tạo của các Nguyên tử: Các Proton luôn hợp nhất thành Hạt nhân và các Điện tử lại hợp nhất thành một Tập hợp vỏ (là các lớp Điện tử bên ngoài) của Nguyên tử.

Sự phân bố các Lượng tử đối lập với các giá trị biến thiên

tăng dần khi các Lượng tử đôi lập càng ở gần nhau nhưng sẽ giảm khi chúng càng ra xa nhau.

### 6./ Các Học thuyết của Khoa học Phương Đông Cổ đại

Khoa học Phương Đông Cổ đại được tạo thành từ ba Học thuyết cơ bản và quan trọng nhất đó là Thuyết Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái.

Dựa vào Khoa học Phương Đông Cổ đại, Công trình nghiên cứu này đã khai triển các Nguyên lý cơ bản thành 108 Nguyên lý Dẫn xuất cũng như hình thành nên 108 Lý thuyết khác nhau cho Khoa học Hiện đại với hơn 7000 trang và thiết lập nên một Học thuyết mới được gọi là Khoa học Hệ thống (và cũng còn được gọi là Đại Pháp Toàn Thư).

Chúng ta phải thừa nhận rằng Nền Văn minh Cổ đại của Phương Đông đã từng tạo ra cho Nhân loại những thành quả Vĩ đại trên khắp Thế giới mà cho đến ngày nay Khoa học Hiện đại vẫn không thể sánh được.

Những thành quả đó được khởi nguồn từ nền Khoa học Phương Đông Cổ đại của Ấn độ, Ai cập, Hylạp và Trung Hoa...

Nền Khoa học Phương Đông Cổ đại đã biết vận dụng một cách tài tình Phép Qui nạp để đồng nhất mọi Qui luật Vận động của Tự nhiên, Vũ trụ Xã hội, Con người... (từ Thế giới Vi mô của các Hạt cơ bản cho đến Thế giới Vĩ mô của Các Thiên thể và Hệ Thiên thể...) bởi ba Qui luật căn bản đó là Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái (*được gọi là Tam Thuyết*).

Nền Khoa học Phương Đông Cổ đại (Tam Thuyết) được đúc kết từ các Phép Qui nạp mà từ đó đã áp dụng các Thuật ngữ được gọi là *Thuật ngữ Gán* để thay thế cho tất cả mọi sự vật hiện tượng riêng biệt khác vì vậy nó trở nên mơ hồ khó hiểu.

Hơn nữa, nó chính là một nền Văn minh Vĩ đại nên rất khó có thể truyền đạt một cách đầy đủ từ các Triều đại Phong Kiến cho đến Xã hội Hiện đại, từ nước này sang nước khác, từ Ngôn ngữ này sang Ngôn ngữ khác... cũng như rất khó cho những vận dụng thực tiễn.

Cuối cùng, các cuộc Thập Tự Chinh thời Trung Cổ ở Thế kỷ thứ 16 đã tàn phá Phương Đông làm cho Nền Văn minh Phương Đông dần dần bị chìm vào quên lãng.

Công trình nghiên cứu này đã chuyển nghĩa của các Thuật ngữ Gán của Khoa học Phương Đông Cổ đại thành các biểu thức và ý nghĩa Toán học Thuần túy để đồng nhất cách diễn đạt cũng như vận dụng với Khoa học Hiện đại mà trở nên dễ dàng cho việc truyền thụ – tiếp thu và vận dụng...

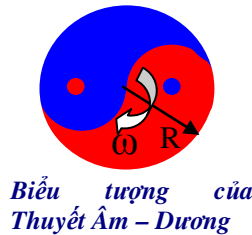
Theo Quan điểm mới, Công trình nghiên cứu này diễn đạt các Ý nghĩa và các Khái niệm của Tam Thuyết theo các Phương pháp luận Hiện đại trên cơ sở của *Lượng tử hoá và Xác suất hoá*...

• **Học thuyết Âm – Dương**

Thuyết Âm – Dương nghiên cứu về các Quy luật Đối lập: Khoa học Cổ đại của Phương Đông chứng minh rằng mọi Sự vật và Hiện tượng trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội... luôn đối lập nhau theo từng đôi một.

Trong đó, Âm (Yin) và Dương (Yang) chỉ là một **Cặp Thuộc tính đối lập có tính đại diện** trong vô số các Cặp Thuộc tính Đối lập của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội...

Thêm vào đó, Thuyết Âm – Dương hàm ý rất sâu xa và Nguyên lý rất thâm sâu được biểu đạt bởi **Hình học Trục quan**.



Biểu tượng của Thuyết Âm – Dương

Với Hình học Trục quan, Biểu tượng của Thuyết Âm – Dương chỉ gồm hai hình ảnh mô tả đối lập nhau có hình dạng giống hai con cá được gọi là Cá Âm – Dương, mỗi con cá tượng trưng cho một thể Âm (Yin) hay Dương (Yang), có nghĩa rằng mọi Thực thể phải có đủ Âm và Dương nói lên đặc tính Âm – Dương tuyệt đối.

Mắt của mỗi con cá đối lập với chính nó có nghĩa rằng ‘Trong Dương có Âm và trong Âm có Dương’ nói lên đặc tính Âm – Dương tương đối.

Giả sử Bán kính R được đặt tại tâm của Biểu tượng Âm – Dương thì nó có thể diễn đạt được mối quan hệ Âm – Dương như sau:

$$|R| = |P| + |N|$$

Trong đó, P = Dương (Yang), N = Âm (Yin)

Theo biểu thức đó, có thể lý giải các ý nghĩa trực quan của Biểu tượng Âm – Dương lần lượt như dưới đây:

♣ **Âm – Dương đối lập**

$$P = -N$$

Âm và Dương luôn có các Thuộc tính khác nhau (trái ngược nhau) nên chúng luôn đối lập nhau. Hai Nghi của Âm – Dương chính là hai thể đối lập nhau của Lượng Nghi.

Như đã đề cập, sự đối lập giữa Âm và Dương tạo ra những Thuộc tính khác nhau cho Vũ trụ và Vật chất cũng như các Thực thể trong Tự nhiên, Vũ trụ và Xã hội...

♣ **Âm – Dương tương tác**

$$P \oplus N = E$$

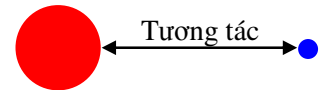
$$\text{or } N \oplus P = -E$$

Trước hết, sự đối lập giữa Âm và Dương gây nên sự tương tác giữa chúng. Sự tương tác này được mô tả bởi hình bên.

Gây va chạm



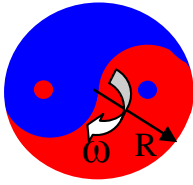
Hai Thực thể cùng Giá trị như nhau luôn có nguy cơ va chạm nhau để hợp nhất thành một Vật duy nhất



Hai Thực thể khác Giá trị tương tác đẩy nhau ra xa nhưng hút nhau để giữ một khoảng cách xác định

Như đã trình bày, Khoa học Phương Đông Cổ đại có thể lý giải và chứng minh được sự tương tác giữa các Thực thể, hiện tượng và sự vật trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội... một cách rất rõ ràng và đơn giản nhưng Khoa học Hiên đại lại rất khó lý giải mặc dù nó có thể chỉ ra được có sự tương tác nhưng tại sao có sự tương tác thì không lý giải được (nguyên nhân gây nên tương tác theo quan điểm của Khoa học Phương Đông Cổ đại là do sự khác nhau về giá trị giữa các Thực thể, Sự vật và Hiện tượng...).

♣ **Âm – Dương bảo toàn**



Biểu tượng của  
Thuyết Âm – Dương

**If  $U = \text{Constant}$**

**then  $U = R = |P| + |N|$**

Cũng theo Biểu tượng trực quan của Học thuyết Âm – Dương có thể rút ra Nguyên lý Bảo toàn: Tổng các giá trị Tuyệt đối của Âm và Dương là một hằng số khi Vũ trụ là Một Tập hợp bất biến.

Theo kết quả, nếu Âm tăng (theo Giá trị Tuyệt đối) thì Dương phải giảm và ngược lại nếu Dương tăng thì Âm giảm (theo trị Tuyệt đối) và được gọi là Nguyên lý ‘Âm thịnh – Dương suy, Dương thịnh – Âm suy).

Có nghĩa rằng các giá trị có giá trị của Vũ trụ bằng tổng các Giá trị Tuyệt đối của Âm và Dương là một giá trị cực lớn (vô cùng) nhưng tổng các Giá trị thực của Âm và Dương luôn bằng Không. Đây chính là Nguyên lý Âm – Dương Tiêu trưởng của Học thuyết Âm – Dương (Âm thịnh – Dương suy hoặc Dương thịnh – Âm suy).

♣ **Âm – Dương loại trừ**

**If  $U = \emptyset$**

**Then  $U = P \oplus N = 0$**

Từ biểu tượng trực quan của Học thuyết Âm – Dương, và như trên vừa đề cập, tổng các giá trị thực của Vũ trụ (Âm và Dương) luôn bằng Không nếu Vũ trụ là một Tập Rỗng.

Theo trên, nếu Âm tăng (theo trị Tuyệt đối) thì Dương cũng phải tăng theo để Tổng các Giá trị thực của chúng luôn bằng Không.

♣ **Âm – Dương biến đổi**

$U = 0$  and  $R = \text{Constant}$

$R = |P| + |N|$

$\Rightarrow \text{Sign}(P\uparrow) = \text{Sign}(N)$  and  $\text{Sign}(P\downarrow) = \text{Sign}(N)$

Or  $\text{Sign}(N\uparrow) = \text{Sign}(P)$  and  $\text{Sign}(N\downarrow) = \text{Sign}(P)$

### Trong đó, Sign là Dấu Âm hoặc Dương.

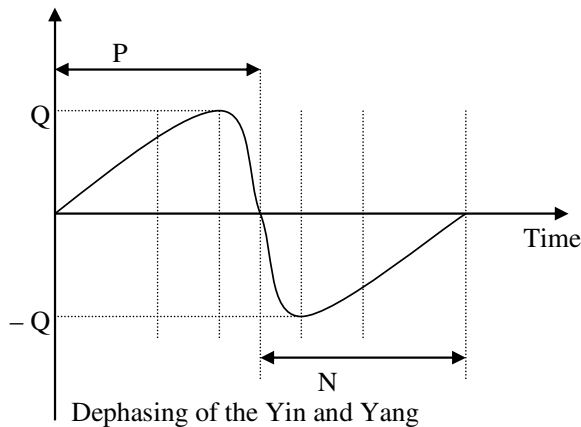
Đồ thị dưới đây mô tả sự biến thiên của Âm và Dương: Nếu Dương tăng lên vượt quá một Ngưỡng  $L_H$  thì nó sẽ trở thành Âm. Ngược lại, nếu Âm giảm xuống dưới Ngưỡng  $L_L$  thì nó sẽ trở thành Dương.

Tương tự, sự tăng hoặc giảm của Dương cũng sẽ biến thành Âm...

Đây chính là Nguyên lý Âm – Dương Biến hoá lẫn nhau của Học thuyết Âm – Dương.

**Lưu ý:** Khoa học Phương Đông Cổ đại hoàn toàn khẳng định rằng sự biến đổi của Âm – Dương tuần hoàn: Âm có thể trở thành Dương và Dương có thể trở thành Âm nếu chúng vượt quá hoặc dưới Ngưỡng xác định giá trị Lượng tử của Âm và Dương.

### ♣ Âm – Dương Lệch Phase



$$\forall P \text{ and } \forall N \rightarrow \varphi_P = -\varphi_N$$

Theo hình bên và theo biểu tượng trực quan của Học thuyết Âm – Dương cho thấy rằng hai Nghi luôn nằm đối xứng nhau hàm ý về sự Lệch Phase giữa Âm và Dương, Phase  $\varphi_P$  của Dương luôn lệch nhau so với Phase của Âm  $\varphi_N$ .

**Lưu ý:** Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng Dương tương ứng với những giai đoạn gia tăng của đồ thị và Âm tương ứng với những khoảng biến thiên giảm của đồ thị. Đó cũng chính là sự thâm thúy và siêu nghiệm của Khoa học Phương Đông Cổ đại.

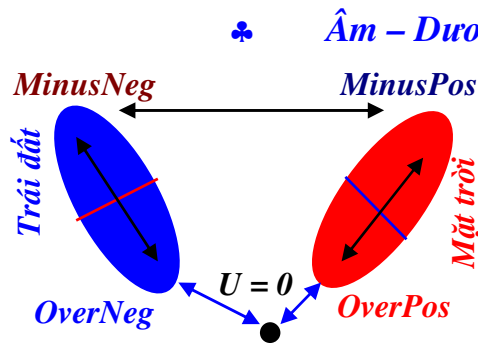
### ♣ Âm – Dương sinh lẫn nhau (Nguyên lý Sinh Khôi)

$$\forall U = E \rightarrow P + N = E$$

Từ các Nguyên lý trên lại có thể suy ra rằng với Giá trị Tương đối của Vũ trụ bằng E, với mọi giá trị của E, nếu Dương gia tăng thì Âm cũng phải tăng theo (theo trị tuyệt đối) sao cho Tổng các giá trị của Âm và Dương luôn được giữ nguyên giá trị không đổi.

Tương tự, nếu Âm gia tăng (theo trị tuyệt đối) thì Dương cũng phải tăng theo để tổng các giá trị của chúng không thay đổi.

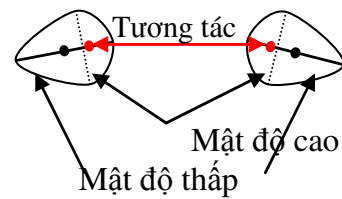
Đây cũng chính là Nguyên lý Trượt: Âm và Dương cùng biến thiên sao cho Tổng các Giá trị Tương đối theo các Giá trị Đại số của chúng luôn không đổi.



*Tương tác giữa các Thiên thể*

các Thiên thể tương tác nhau luôn hướng các Bán cầu nặng (Over) vào nhau và các Bán cầu nhẹ (Minus) ra xa nhau.

**Chú ý:** Trên thực tế, mọi Thực thể với Tỷ trọng cao sẽ có kích thước nhỏ hơn so với những Thực thể có Tỷ trọng thấp. Khoa học Phương Đông Cổ đại khẳng định rằng mọi Sự vật – Hiện tượng luôn được tạo bởi hai nửa cấu trúc (tương ứng với Âm và Dương) không giống nhau: Một nửa cấu trúc với Tỷ trọng cao và nửa kia có Tỷ trọng thấp. Khi đó, các nửa có Tỷ trọng cao của các Thực thể sẽ tương tác nhau mạnh hơn nên sẽ gần nhau hơn. Ngược lại, các nửa có Tỷ trọng thấp sẽ tương tác nhau yếu hơn nên sẽ xa nhau hơn.

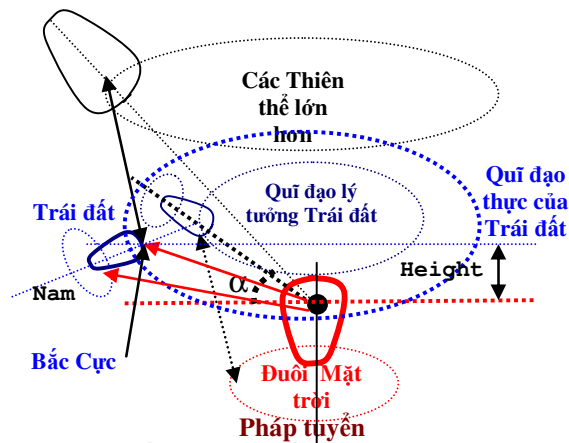


Như mô tả ở hình trên, nửa cấu trúc của Thiên thể có Tỷ trọng cao được biểu thị bằng nửa lớn. Ngược lại, nửa có Tỷ trọng thấp được biểu thị bằng nửa bé (trên thực tế, nửa có Tỷ trọng cao luôn có kích thước bé hơn nửa có Tỷ trọng thấp).

♣ Âm – Dương nghiêng (lệch nhau)

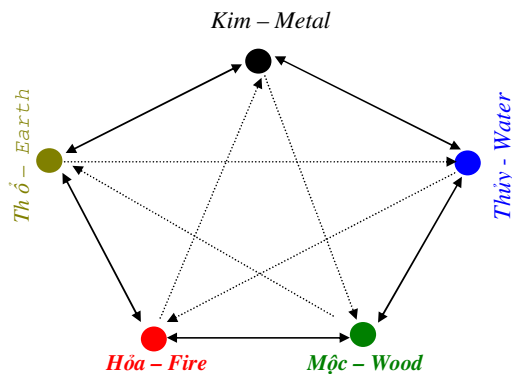
Phụ thuộc vào tuần tự tương tác của Âm và Dương theo Tỷ trọng và Mật độ cũng như Giá trị của Âm và Dương sao cho phương – chiều của các Thực thể và Thiên thể trong Trương Tương tác luôn bị nghiêng.

Hình dưới đây mô tả sự lệch nghiêng của Trục quay của Trái đất (cũng như Trục quay của tất cả các Thiên thể đều bị nghiêng) quay quanh Mặt trời: Cực Bắc của Trái đất nặng hơn Cực Nam của Trái đất nên sẽ hướng vào Mặt trời nhiều hơn và Cực Nam vì nhẹ hơn nên sẽ hướng xa Mặt trời hơn và tạo nên độ nghiêng.



Cực Bắc của Trái đất nặng hơn Cực Nam của nó nên Cực Bắc hướng vào Mặt trời hơn.  
 Mặt khác, Trái đất phải tương tác với các Thiên thể khác nên Cực Bắc của Trái đất cũng phải 'dung hoà' hướng nghiêng về các Thiên thể khác ở các lớp Quỹ đạo bên ngoài của Trái đất

siêu phàm và thâm nho của Học thuyết Âm – Dương nói riêng và Khoa học Phương Đông Cổ đại nói chung.



Hệ Ngũ Hành mô tả cho quá trình tương tác và chuyển hoá lẫn nhau giữa các trạng thái Vật chất...

Ví dụ như các Trạng thái thay đổi của Vật chất từ thể Rắn sang thể Lỏng, từ thể Lỏng sang Khí... theo Chu trình tuần hoàn dưới đây:

**Rắn → Lỏng → Khí → Plasma → Photon → Quay về Solid (Rắn)**

Tương tự, quá trình biến đổi năm dạng Năng lượng Tự nhiên cũng được bảo toàn theo qui luật tuần hoàn khép kín dưới đây:

**Quang → Nhiệt → Cơ → Từ → Điện → Trở về Quang năng**

Trên thực tế, Chu trình biến đổi Năng lượng và Vật chất trong Vũ trụ và Tự nhiên có thể được mô tả bởi Chu trình Ngũ Hành như hình dưới đây.

Tuy vậy, Trái đất phải tương tác với các Thiên thể khác ở các lớp Quỹ đạo Thiên thể bên ngoài nó nên Cực Bắc của Trái đất cũng phải hướng nhiều hơn vào các Thiên thể bên ngoài mà vì vậy Cực Bắc của Trái đất được giảm độ nghiêng hướng về Mặt trời.

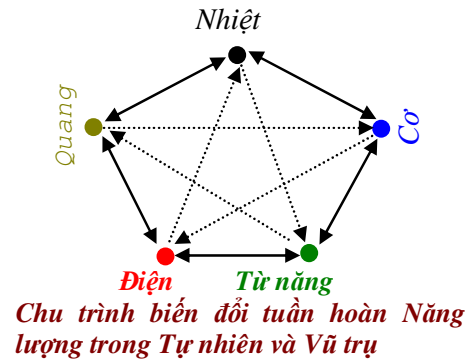
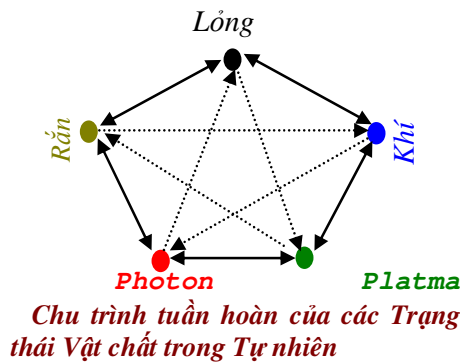
Ngoài ra, nhiều Nguyên lý khác cũng được rút ra từ ý nghĩa hàm ẩn theo Biểu tượng Hình học Trục quan của Học thuyết Âm – Dương để tạo thành Hệ thống Nguyên lý Cơ bản (gồm 108 Nguyên lý và 108 Định luật) của các Qui luật Tự nhiên, chứng tỏ sự

• **Thuyết Ngũ Hành**

Thuyết Ngũ Hành nghiên cứu về các **Nguyên lý Động học**: Khoa Học Phương Đông Cổ đại khẳng định rằng mọi Thực thể trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội... luôn vận động theo năm Phase trong mỗi Chu kỳ.

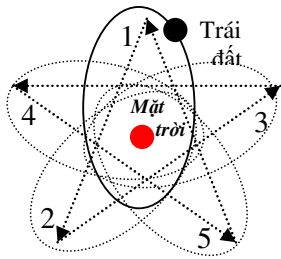
Vật lý Hiện đại cũng thừa nhận rằng Vật chất trong Tự nhiên luôn có thể thay đổi qua năm Phase, năm Giai đoạn, năm Trình tự, năm Trạng thái...





Sự mô tả đó là một tư tưởng Siêu phàm của Phương Đông Cổ đại.

Bảng Hệ thống Tuần hoàn các Nguyên tố Hoá học của Mendeleev cũng gồm năm trạng thái của các Nguyên tố bao gồm Kim, Trung Kim, Bán dẫn, Á kim và Phi Kim.



Khoa học Cổ đại Phương Đông cũng khẳng định rằng có 5 loại Hạt cơ bản có thời gian sống bền vững trong Vũ trụ và Tự nhiên.

Hơn nữa, Khoa học Phương Đông Cổ đại cũng từng cho rằng Trái đất quay quanh Mặt trời trên một Quỹ đạo Lượng tử: Quỹ đạo Lượng tử của Trái đất không phải là một Quỹ đạo Tĩnh mà chính nó cũng xoay quanh Mặt trời theo 5 phương vị khác nhau (bắt đầu từ vị trí 1 đến vị trí 2,... cuối cùng là vị trí 5 và lặp lại từ đầu).

Tương tự, Hệ Mặt trời cũng quay quanh Vũ trụ trên Hệ thống Quỹ đạo Lượng tử theo Chu trình Ngũ Hành.

Nhờ đó, người Phương Đông Cổ đại đã tính được Hệ Mặt trời (Thái Dương Hệ) có năm Chu trình tuần hoàn, mỗi Chu trình được tạo bởi 12 con giáp và hợp thành 60 Hoa Giáp Tý (mỗi Vòng Chu trình có 60 năm)

• **Thuyết Bát Quái**

Thuyết Bát Quái nghiên cứu về các Nguyên lý Sinh – Thành: Khoa học Phương Đông Cổ đại cho rằng mọi Thực thể trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội... luôn hình thành và phát triển liên tục thông qua tám trạng thái xác định trong mỗi Vòng Tuần hoàn lớn.

Khoa học Cổ đại Phương Đông khẳng định rằng Âm và Dương là nguồn gốc cơ bản của Vũ trụ và mọi Thực thể cũng như Hiện tượng. Đó chính là Quan điểm rất đúng đắn và rất thâm sâu.

Âm và Dương được sinh ra và sẽ tác động làm cho Vũ trụ mất cân bằng nên Vũ trụ phải tác động để loại trừ cả Âm lẫn Dương như sau:

$$U = P + N = 0$$

**Âm và Dương có các Thuộc tính riêng biệt trái nghịch nhau nên Âm và Dương luôn đối lập nhau.**

Do sự khác nhau giữa Âm và Dương nên Âm và Dương không thể loại trừ nhau theo Nguyên lý Loại trừ như sau:

$$P \oplus N = E \text{ and } N \oplus P = -E$$

**Sự đối lập giữa Âm và Dương tạo ra tương tác giữa chúng**

Sự tồn tại của Âm và Dương sẽ tạo nên sự tương tác giữa chúng và luôn tạo ra các Nhiễu loạn Vũ trụ gây nên sự tăng trưởng giá trị Lượng tử của Âm và Dương dẫn đến làm Vũ trụ tăng trưởng không ngừng.

Vì vậy, Âm và Dương liên tục phát triển và tác động trở lại để sinh ra các Nhiễu loạn mới cũng như tạo ra các Sai số Lượng tử rất lớn giữa các Lượng tử Âm và Dương trở nên rất khó cân bằng cho Vũ trụ nói chung.

**Do sự tương tác giữa các Lượng tử Vũ trụ, các Sai số Lượng tử được sinh ra liên tục và được tồn tại trong Vũ trụ nhờ sự khác nhau giữa các Cặp Sai số Lượng tử đối lập.**

Các Cặp Sai số Lượng tử Đối lập tồn tại như thế nào?

**Các Cặp Sai số Lượng tử Đối lập sẽ tạo thành một Cặp Tập hợp con của Vũ trụ khiến cho Vũ trụ tăng trưởng giá trị theo Nguyên lý Bán cộng:**

$$P = \sum_1^n P_i ;$$

$$N = \sum_1^n N_i$$

**Trong đó,  $P_i$  là Sai số Lượng tử  $E_i$ ;  $N_i$  là Sai số lượng tử  $-E_i$**

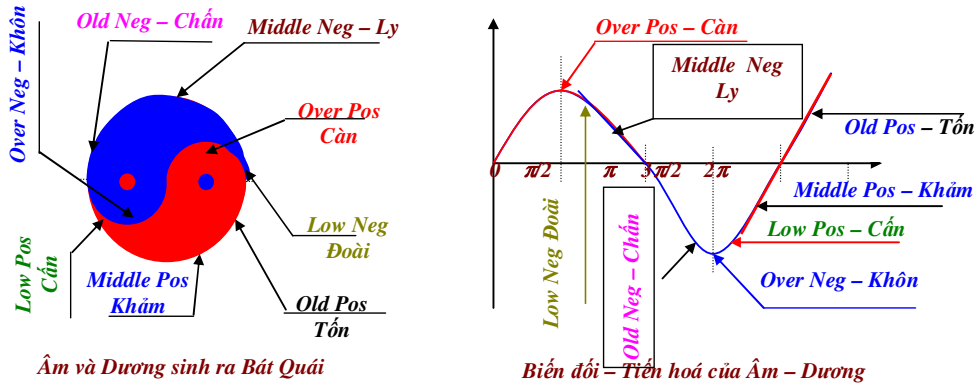
Khi Sai số Lượng tử của Âm và Dương tăng dần, Âm và Dương cũng tăng dần và vượt quá Ngưỡng xác định Lượng tử thì nó sẽ gây nên sự bán rã cấu trúc để tạo ra các Lượng tử mới sao cho mỗi Lượng tử có thể xác định được một giá trị tồn tại với tuổi thọ bền vững cũng như để làm giảm sai số giữa các Lượng tử để có thể loại trừ nhau theo từng đôi cùng giá trị – đối lập theo sự mô tả dưới đây:

$$(P = P \uparrow + P \downarrow) \text{ and } (N = N \uparrow + N \downarrow) \\ \Rightarrow (P \uparrow \oplus N \uparrow = 0) \text{ and } (P \downarrow \oplus N \downarrow = 0)$$

Nhưng Quá trình Bán rã Cấu trúc của Âm và Dương không bao giờ có thể đạt được khả năng loại trừ được sai số giữa các Cặp Lượng tử con, điều này được mô tả bởi các hệ thức dưới đây:

$$P \uparrow + N \uparrow = \xi_1 \\ P \downarrow + N \downarrow = \xi_2$$

Nó luôn tạo ra Sai số Lượng tử giữa các Cặp Lượng tử con nên chúng không thể loại trừ nhau theo từng Cặp Lượng tử con như ‘ý muốn’. Nhờ vậy mà các Cặp Lượng tử con luôn được tồn tại bền vững.



Nó cho phép giải thích tại sao các Proton và Electron có thể tồn tại bền vững cùng nhau trong một khoảng cách cực nhỏ nhưng Khoa học Hiện đại không thể giải thích được rõ ràng.

Những giá trị Lượng tử nào có thể cho phép các Thực thể, Thiên thể và các Hạt cơ bản có thể tồn tại bền vững?

Theo Khoa học Phương Đông Cổ đại, Giá trị Lượng tử ban đầu có thể được xác định bất kỳ (theo Nguyên lý bất Xác định gần giống như Nguyên lý Bất định Heisenberg): Với giá trị đó, Nhất thể ban đầu là Âm hoặc Dương có thể được tạo ra và tồn tại trong Chu kỳ đầu tiên. Tiếp đó là Chu kỳ thứ hai, Lượng tử đối lập với nó sẽ được sinh ra làm cho Tổng giá trị Tuyệt của Vũ trụ được tăng gấp đôi...

Chu kỳ thứ ba, Vũ trụ sẽ tăng lên gấp bốn so với giá trị ban đầu...

Như vậy, các Cấp độ Lượng tử liên tục được tăng lên gấp đôi và Khoa học Phương Đông Cổ đại đã khẳng định rằng Giá trị của Vũ trụ tăng gấp đôi sau mỗi Chu kỳ Bán rã!

Như đã trình bày, Khoa học Phương Đông Cổ đại xác nhận Vũ trụ được sinh ra và phát triển một cách liên tục, không xảy ra một cách bất thường (đột biến) như do một Vụ nổ lớn gây ra: Khẳng định này đã phủ nhận giả thuyết Vụ nổ Big - Bang.

Theo Biểu tượng Âm - Dương, các Cấu trúc của Âm và Dương luôn tăng dần từ đuôi đến đầu của Cá Âm - Dương với **hàm ý khai triển sự tăng dần của Giá trị Lượng tử theo qui luật nhân đôi**. Đó chính là Tư tưởng Siêu phàm của Phương Đông Học thuật Cổ đại mà không thể tìm thấy được ở Khoa học Hiện đại.

Hơn thế nữa, Khoa học Phương Đông Cổ đại từng khẳng định rằng Dương lớn hơn Âm tối thiểu là 12 giá trị Lượng tử và Tổng các giá trị Lượng tử Âm và Dương là 108 (Dương là 60 Lượng tử và Âm chỉ có 48

Lượng tử): Khoa học Phương Đông Cổ đại khẳng định rằng **Vũ trụ không thể vượt quá 108 Tập hợp lớn** của Tập hợp các Hệ Thiên thể cũng như Bảng Hệ thống Tuần hoàn các Nguyên tố Hoá học cũng không thể vượt quá 108 Nguyên tố Hoá học Cơ bản.

Như đã trình bày, Nền Văn minh Phương Đông Cổ đại cho rằng nếu có 108 thành viên trong một Tổ chức thì Tổ chức đó đã đạt tới một ‘Xã hội’ Văn minh tốt cùng, ví dụ như Tổ chức Lãnh đạo cao nhất của Phật giáo có 108 La hán, Đạo Balamôn cũng có 108 Đạo sỹ trong Tổ chức Hành lễ...

Con số 108 trở thành một con số tận cùng của Vũ trụ, Tự nhiên và của Vạn vật cũng như của Xã hội...

Thuyết Bát Quái cũng hàm ý rằng mọi Sự vật – Hiện tượng và Hệ thống Vũ trụ, Tự nhiên... luôn được tạo bởi tám lớp (tám lớp Hạt Cơ bản bao gồm một lớp Proton được gọi là Hạt nhân và bảy lớp Electron được gọi là các Quĩ đạo điện tử...) cũng như không thể vượt quá bảy lớp Quĩ đạo Điện tử bên ngoài của Nguyên tử.

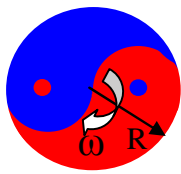
Một lần nữa, Khoa học Phương Đông Cổ đại hàm ý rằng Vũ trụ, Tự nhiên cũng như mọi Thực thể luôn phát triển qua 49 Chu kỳ trong một Vòng Tuần hoàn Tiến hoá lớn (49 Kiếp Luân hồi).

Các phần sau sẽ trình bày rõ hơn Vòng tuần hoàn Tiến hoá của Vạn vật qua 49 Chu kỳ.

Đó có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên!? Đó là sự hiển nhiên của các Học thuật Phương Đông Cổ đại

Đó chính là Trí tuệ và Tư duy Vĩ đại của Khoa học Phương Đông Cổ đại từng vượt trước thời gian và cũng là sự thách thức lớn đối với Nền Văn minh Hiện đại.

Nói tóm lại, tuy rằng Phương Đông Cổ đại có ba Học thuyết nền tảng gồm Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái nhưng thực chất chỉ có duy nhất Học thuyết Âm – Dương là Học thuyết quan trọng nhất và là Tiên đề của mọi Học thuyết cũng như mọi Học thuật khác của Phương Đông Cổ đại.



Biểu tượng của  
Thuyết Âm – Dương

Ngũ Hành và Bát Quái cũng chỉ là các Học thuyết dẫn xuất của Học thuyết Âm – Dương mà thôi: Chỉ một Biểu tượng Hình học Trực quan của Học thuyết Âm – Dương nhưng trong nó đã hàm chứa tất cả mọi Học thuyết cũng như tất cả các Học thuật có thể có của Khoa học Phương Đông Cổ đại: Khó có thể ca ngợi hết bằng lời về sự thâm nho và uyên bác của Triết học Phương Đông. Hãy tiếp tục khám phá những bí ẩn của

nó ở các phần tiếp theo sau đây.